

Số: *1223* /BC-BCĐ

Đồng Nai, ngày *19* tháng *10* năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thanh tra, kiểm tra ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2017 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Kế hoạch số 902/KH-BCĐTUVSATTP ngày 18/8/2017 của Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm về “Triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2017”. Thường trực Ban Chỉ đạo bảo đảm VSATTP tỉnh Đồng Nai báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2017 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. Công tác chỉ đạo của địa phương:

Ban chỉ đạo bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh xây dựng kế hoạch số 3329/KH-BCĐBVVSATTP ngày 23/8/2017 về việc triển khai đợt thanh tra, kiểm tra liên ngành về ATTP trong dịp tết Trung thu 2017.

Ủy ban nhân dân/Ban chỉ đạo bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm 11 huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà đều có Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ATTP Tết trung thu 2017, Quyết định kiện toàn các Đoàn kiểm tra liên ngành để triển khai công tác kiểm tra ATTP trên địa bàn quản lý. Công tác bảo đảm ATTP còn được triển khai rộng khắp tới 171 xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh.

Theo nội dung Kế hoạch, công tác bảo đảm An toàn thực phẩm trong dịp Trung thu 2017 được chú trọng vào 2 hình thức chính là công tác thanh tra, kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, góp phần làm tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân và công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về An toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm do đoàn liên ngành tỉnh phối hợp với địa phương thực hiện:

1. Việc tổ chức các Đoàn thanh tra, kiểm tra:

- Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra: 186 đoàn; Trong đó:
- + Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh: 04 đoàn.
- + Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện: 11 đoàn.
- + Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến xã: 171 đoàn.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến	1.040	105	61	58,09
2	Kinh doanh	2.950	419	334	79,71
3	Dịch vụ ăn uống	11.506	1.686	1.431	84,87
Tổng số (1 + 2 + 3)		15.496	2.210	1.826	82,62

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm:

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	2.210	
2	Số cơ sở có vi phạm	384	17,38
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý. Trong đó:	14	0,63
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo	0	0
	Số cơ sở bị phạt tiền	14	0,63
	Tổng số tiền phạt	31.750.000đ	
3.2.	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả:		
*	Số cơ sở bị đóng cửa	0	0
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm	0	0
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành	0	0
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm	01	0,04
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy	02 (3,2 kg (Chả lụa, mọc sống)	0,09
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn	0	0
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục	0	0

*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo	0	0
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành	0	0
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý	0	0
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)	370	16,74

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Vi phạm quy định về sử dụng nguyên liệu thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm	2.210	38	1,71
2	Vi phạm quy định về sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm	379	4	1,055
3	Vi phạm quy định về sử dụng hoá chất trong sản xuất, chế biến thực phẩm	239	0	0
4	Vi phạm quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm	216	0	0
5	Vi phạm quy định về sử dụng vật liệu bao gói, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm	534	02	0,37
6	Vi phạm quy định về tiêu chuẩn sức khoẻ trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm	2.210	249	11,26
7	Vi phạm quy định về xác nhận kiến thức ATTP, cán bộ kỹ thuật, nhân viên kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm,	2.210	225	10,18

	chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
8	Vi phạm quy định về thực hành an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm	858	8	0,93
9	Vi phạm quy định về điều kiện chung bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm	387	02	0,51
10	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong bảo quản thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm	393	01	0,25
11	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong vận chuyển thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm	221	0	0
12	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc thủy sản	210	0	0
13	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật tươi sống sử dụng làm thực phẩm	210	0	0
14	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc thực vật	208	0	0
15	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến	277	17	6,14
16	Vi phạm quy định về điều kiện bảo	430	10	2,32

	đảm ATTP trong kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc loại hình cửa hàng ăn uống, cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín			
17	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc loại hình chế biến suất ăn sẵn, căng tin kinh doanh ăn uống, bếp ăn tập thể, bếp ăn, nhà hàng ăn uống của khách sạn, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng ăn uống	829	22	2,65
18	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong kinh doanh thức ăn đường phố	1.214	114	9,39
19	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP đối với thực phẩm chức năng, thực phẩm biến đổi gen, thực phẩm chiếu xạ	0	0	0
20	Vi phạm quy định về Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	2.210	36	1,62
21	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP đối với thực phẩm nhập khẩu, thực phẩm xuất khẩu	192	0	0
22	Vi phạm quy định về bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm	192	0	0
23	Vi phạm quy định về thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm	192	0	0
24	Vi phạm quy định về kiểm nghiệm thực phẩm	199	0	0
25	Vi phạm quy định về phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm và thực hiện các giải pháp hạn chế nguy cơ mất an toàn thực phẩm	194	0	0
26	Vi phạm quy định về truy xuất nguồn gốc đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn	1.184	23	1,94

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu.

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý	24	0	0
1.2	Vi sinh	24	0	0
2	Tổng số XN tại labo	48	0	0
2.1	Xét nghiệm nhanh	45	05	11.11
3	Cộng	93	05	5,37

III. Nhận xét, đánh giá chung:

1. Tuyển tỉnh: 04 Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành tuyển tỉnh đã kiểm tra tại 24 cơ sở thực phẩm phát hiện nhiều vi phạm trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP, tỷ lệ các cơ sở vi phạm chiếm tỷ lệ 62,5% số cơ sở được thanh kiểm tra. Trong đó có một số vi phạm thường gặp như: Vi phạm quy định về Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (25,0%), Vi phạm về con người (12,5%), Vi phạm quy định về điều kiện chung bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm (12,5%).

- Về xử phạt vi phạm hành chính: Trong quá trình thanh kiểm tra các đã chuyển hồ sơ cho địa phương xử lý 14 cơ sở, đến nay một số địa phương đã tiến hành xử lý theo quy định, một số địa phương đang trong quá trình xử lý.

2. Tuyển huyện, xã: Kiểm tra được 2.186 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể; tỷ lệ đạt chiếm 98,91% trên tổng số cơ sở được kiểm tra. Các hành vi vi phạm chủ yếu là: Vi phạm quy định về tiêu chuẩn sức khỏe trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm là 244 cơ sở chiếm tỷ lệ 11,16%, Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong kinh doanh thức ăn đường phố, thực phẩm ăn ngay là 114 cơ sở chiếm tỷ lệ 9,39%, Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến là 17 cơ sở chiếm tỷ lệ 6,13%, Vi phạm quy định về xác nhận kiến thức ATTP là 139 cơ sở chiếm tỷ lệ 5,289%.

Về xử phạt vi phạm hành chính: Đã xử lý 14 cơ sở với số tiền phạt là 31.750.000đ, còn lại 370 cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở, chủ yếu là tuyển xã).

3. Ưu điểm:

Công tác bảo đảm ATTP luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Chính quyền địa phương các cấp. Ban chỉ đạo bảo đảm ATTP tại các địa phương đã chỉ đạo kịp thời việc triển khai công tác bảo đảm ATTP trong dịp Tết trung thu 2017; ngành Y tế đã chủ động tham mưu tốt cho Ban chỉ đạo bảo đảm VSATTP các cấp để triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm.

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về ATTP được triển khai rộng rãi, nội dung phong phú, sử dụng các phương tiện, các kênh hiện có bước đầu tạo sự chuyển biến về nhận thức của nhà quản lý, người sản xuất kinh doanh, người tiêu dùng.

4. Tồn tại:

Các địa phương chưa kiên quyết xử lý vi phạm hành chính theo quy định, đa số các cơ sở vi phạm được nhắc nhở, việc nhắc nhở được các Đoàn kiểm tra lặp đi lặp lại nhiều lần làm giảm tính nghiêm minh của pháp luật, giảm hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực ATTP.

Kinh phí phục vụ cho chương trình ATTP còn thấp gây khó khăn cho hoạt động bảo đảm ATTP đặc biệt là công tác kiểm tra của các tuyến. Việc xử phạt vi phạm hành chính cũng chưa có quy định trích lại cho hoạt động của Đoàn thanh tra, kiểm tra.

Qua kiểm tra, các đoàn kiểm tra ghi nhận còn tồn tại một thực tế là một số các cơ sở sản xuất, chế biến bánh trung thu, bánh ngọt (các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ) chưa được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, hoặc có nhưng giấy chứng nhận đã hết hiệu lực.

Các Đoàn thanh tra, kiểm tra chưa chú trọng việc lấy mẫu thực phẩm để kiểm nghiệm các chỉ tiêu về ATTP nên chưa đánh giá hết được chất lượng thực phẩm lưu thông trên thị trường.

IV. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ:

1. Đối với các thành viên BCD bảo đảm VSATTP tỉnh và Ban chỉ đạo bảo đảm VSATTP 11 huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà.

Thông nhất sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo bảo đảm VSATTP tỉnh: Trong các đợt cao điểm về ATTP các Sở, ngành cần bám sát vào nội dung Kế hoạch của Ban chỉ đạo bảo đảm VSATTP tỉnh để triển khai tránh sự chông chéo trong quá trình thực hiện.

Sở Công Thương chỉ đạo Phòng kinh tế hạ tầng tại các huyện, thị xã, thành phố trong việc xác nhận kiến thức ATTP và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định tại Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đồng thời, tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý theo quy định các đối tượng thuộc phạm vi quản lý

Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền Luật ATTP và các quy định liên quan cho các đối tượng là công chức, cơ quan chuyên môn về VSATTP ở địa phương, các cơ sở thực phẩm đặc biệt là tại các địa phương vùng sâu, vùng xa.

Ban chỉ đạo bảo đảm VSATTP các địa phương cần chỉ đạo quyết liệt hơn nữa trong công tác bảo đảm ATTP đặc biệt là trong việc xử lý các vi phạm về ATTP, duy trì các cuộc họp định kỳ theo quy chế của Ban chỉ đạo.

Kiên quyết xử phạt vi phạm hành chính, công bố công khai các trường hợp vi phạm về ATTP trên các phương tiện thông tin đại chúng giúp người tiêu dùng biết lựa chọn thực phẩm an toàn, tẩy chay đối với các sản phẩm không bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm.

2) Đề xuất đối với Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương về công tác quản lý về ATTP:

Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm theo hướng tăng mức xử phạt vi phạm hành chính, đồng thời bổ sung các hình thức xử lý hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và Điều 317; Luật số 12/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13.

Bộ Y tế phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương mở các lớp tập huấn cho chuyên môn cho cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm tại các tuyến, đặc biệt là các lớp đào tạo chuyên sâu về xử lý vi phạm hành chính và thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm.

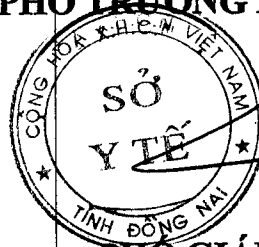
Bộ Y tế, Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương đánh giá việc triển khai Luật An toàn thực phẩm để rút ra bài học kinh nghiệm cho công tác quản lý, đặc biệt là đánh giá được những khó khăn tồn tại trong quá trình thực hiện theo Luật ATTP để có biện pháp tháo gỡ kịp thời.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai đợt thanh tra, kiểm tra liên ngành về bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2017 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về ATTP./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo liên ngành TƯ về VSATTP;
- Bộ Y tế;
- Cục ATTP ;
- Thường trực Tỉnh uỷ; ✓
- Thường trực Hội đồng Nhân Dân tỉnh;
- CT. Đình Quốc Thái - TBCĐBD VSATTP tỉnh; ✓
- Giám đốc Sở Y tế ; ✓
- Các Sở ngành thành viên BCĐ BD về VSATTP tỉnh; ✓
- UBND các huyện, thị thành phố; ✓
- PYT, TTYT các huyện, thị, thành phố;
- Website Sở Y tế, Chi cục ATVSTP; ✓
- Lưu: VT, ATTP.

KT. TRƯỞNG BAN 
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Phan Huy Anh Vũ